

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02 /2020/HNGĐ-ST
Ngày: 22 tháng 01 năm 2021.
V/v tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Cung
2. Ông Đinh Tiên Viễn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô tham gia phiên tòa:

Bà Giang Thị Quỳnh Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2021 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, về tranh chấp “ Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đặng Thế V, sinh năm 1981 (có mặt)

Địa chỉ: Xóm 4, xã Khánh Dương, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ : Xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 9 năm 2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Đặng Thế V trình bày: Tháng 10 năm 2014 anh và chị T được Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn. Tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn, Tòa án giao cho chị T là người trực tiếp nuôi cháu Đặng Phương D, sinh ngày 18/2/2013, về cấp dưỡng nuôi con chung, hàng tháng anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 800.000 đồng, thời hạn cấp dưỡng từ tháng 10/2014 cho đến khi cháu D thành niên. Sau khi ly hôn anh luôn

thực hiện nghĩa vụ nuôi con chung theo quyết định của Tòa án. Về phần chị T không đảm bảo được cuộc sống cho cháu D, vì hiện nay chị T đã có gia đình mới và có 02 con nhỏ với chồng mới vì vậy, chị T không còn thời gian để chăm sóc cháu D như trước đây. Thời gian gần đây kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay chị T ngăn cản không cho anh đón cháu vào thứ 7 và chủ nhật như trước. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, nếu được Tòa án chấp nhận việc thay đổi nuôi con, thì anh cũng yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng 800.000đồng kể từ ngày Tòa án chấp nhận cho đến khi cháu D thành niên.

Chị T trình bày: Việc Tòa án giải quyết cho chị và anh V ly hôn và nuôi con chung sau khi ly hôn như anh V trình bày là đúng. Đối với việc anh V cho rằng tôi không quan tâm đến cháu D là không đúng. Quá trình cháu D ở với chị, chị luôn đảm bảo mọi điều kiện sinh hoạt cũng như học tập, chị dành thời gian để dạy bảo cháu học vào buổi tối, tạo điều kiện tốt nhất để cháu học trên lớp cũng như ở nhà, thuê cô giáo tiếng anh trên thành phố Tam Điệp để dạy riêng cho cháu 2 buổi trên một tuần. Đối với chồng mới của chị (anh K) rất thương cháu D như con đẻ của mình, anh K cũng quan tâm đến cháu, dạy kèm thêm cháu học chứ không như suy nghĩ của anh V. Hơn nữa hai vợ chồng chị làm nghề buôn bán Hải sản tại nhà nên có đủ thời gian và kinh tế để nuôi dạy các cháu, còn về phần anh V hiện nay đi làm công chức ở xã, anh V đi suốt ngày ở nhà chỉ có 1 mẹ già năm nay đã gần 80 tuổi vì vậy nếu cho cháu D về đó sẽ không có ai chăm sóc cháu. Vì vậy, chị không nhất trí với yêu cầu của anh V về việc thay đổi nuôi con. Chị đề nghị giữ nguyên quyết định thuận tình ly hôn mà trước đây Tòa án đã giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai cháu Đặng Phương D, sinh ngày 18/2/2013 cháu D trình bày hiện nay cháu đang ở với mẹ và bố dượng, cháu đang học lớp 2B trường tiểu học Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Hàng ngày mẹ và bà ngoại là người đưa cháu đi học và đón cháu về. Trong cuộc sống hàng ngày bà ngoại, bố dượng và mẹ rất quan tâm đến cháu, mọi người cho cháu được học tập, chơi và học ngoại ngữ. Nay bố đẻ của cháu muốn thay đổi để cháu về ở với bố và bà nội, quan điểm của cháu không muốn về ở với bố nữa vì bố cháu đi làm suốt ngày bà nội hiện đã già nên hàng ngày không có ai quan tâm đến cháu.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương về việc điều kiện kinh tế cũng như có việc chị T có quan tâm đến cháu D không. Qua xác minh thể hiện chị T đã kết hôn với anh K, hiện đang cư trú tại xã Mai Sơn anh K, đã có 2 con chung, con riêng của chị T được đi học và đảm bảo quyền lợi, không có bạo lực gia đình, mối quan hệ với hàng xóm gần gũi và gắn bó. Thu nhập là lao động tự do, chị T buôn bán hải sản, thu nhập cố định bao nhiêu chính quyền địa phương không nắm được, theo chị T khai thu nhập 10 triệu đồng trên tháng. Còn đối với mức thu nhập bình quân đối với lao động tự do tại địa phương có thu nhập trung bình từ 4 đến 5 triệu đồng trên tháng. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

UBND xã Khánh Dương cung cấp anh V hiện nay là công chức Văn phòng HĐND xã Khánh Dương, thu nhập của anh Vinh 5.200.000đồng / tháng. Anh V

hiện vẫn sống độc thân cùng với mẹ già 75 tuổi, anh V chưa đi xây dựng gia đình mới. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến: Về những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con của anh Đặng Thế V không có căn cứ chấp nhận: Căn cứ vào Điều 82, điều 83 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 BLTTDS; nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016. Không chấp nhận đơn yêu cầu của anh Đặng Thế V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Giao cho chị Trần Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Phương Dung, sinh ngày 18/2/2013 cho đến khi cháu Đặng Phương D thành niên Về án phí dân sự anh Đặng Thế V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ tại phiên hòa giải và công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại khoản 3 Điều 28 của Bộ Luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Anh Đặng Thế V có quyền làm đơn đề nghị xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tòa án nhân dân huyện Yên Mô thụ lý vụ án khi bị đơn đang cư trú tại: Xóm 7, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Anh V cho rằng chị T không đảm bảo được cuộc sống cho cháu D, vì hiện nay chị T đã có gia đình mới và có 02 con nhỏ với chồng mới vì vậy, chị T không còn thời gian để chăm sóc cháu D như trước đây. Thời gian gần đây kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay chị T ngăn cản không cho anh đón cháu vào thứ 7 và chủ nhật như trước đây. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án giải quyết xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, nếu được Tòa án chấp nhận việc thay đổi thì anh cũng yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh mỗi tháng 800.000đồng kể từ ngày Tòa án chấp nhận cho đến khi cháu D thành niên.

Việc đề nghị của nguyên đơn về việc thay đổi nuôi con, xét thấy anh V chị T được tòa án công nhận thuận tình ly hôn năm 2014, tòa án giao cho chị T nuôi cháu D lúc đó cháu D còn nhỏ. Thực hiện quyết định thuận tình ly hôn chị T và anh V nghiêm chỉnh chấp hành, đều đảm bảo điều kiện tốt nhất để cháu D không bị tổn

thương về tinh thần, cũng như đầy ắp tình cảm của bố và mẹ. Hàng Tuần anh V vẫn đón cháu D vào ngày thứ 7 và chủ nhật để cháu về chơi với bà nội. Mâu thuẫn về việc nuôi con chung xảy ra khi chị T đi xây dựng gia đình mới, anh V cho rằng chị T không còn thời gian để chăm sóc cho cháu D nữa, bởi chị T đã có 2 con riêng với người chồng mới. Theo suy nghĩ của anh thì việc anh có điều kiện chăm sóc tốt hơn so với chị T hiện nay vì vậy anh đề nghị xin được thay đổi để anh nuôi cháu D và đề nghị chị T phải cấp dưỡng nuôi con như trong quyết định ly hôn trước đây anh phải góp phí tổn nuôi con cùng chị. Anh V không đưa ra cơ sở nào về việc chị T không quan tâm đến cháu D cũng như việc bạo hành cháu D mà ngược lại cháu D hiện được chị T rất đổi quan tâm từ chăm sóc sức khỏe đến cho cháu đi học thêm ngoại ngữ thuê riêng cô giáo tiếng anh về kèm cho cháu. Với một cháu nhỏ mới 8 tuổi, cháu rất cần sự chăm sóc dạy bảo của bố mẹ để cháu hoàn thiện về nhân cách. Hơn nữa cháu lại là gái càng cần sự quan tâm chỉ bảo và sự ân cần của người mẹ. Quan trọng hơn cả là nguyện vọng của cháu D, có nguyện vọng được ở với chị T. Hiện nay anh V là Công chức văn phòng của UBND xã Khánh Dương, công việc phải có mặt tại cơ quan 8 tiếng trên ngày không có thời gian để đưa đón cháu đi học cũng như quan tâm đến con, mẹ đẻ anh V đã cao tuổi vì vậy không thể quan tâm đến cháu được như trước đây. Từ những cơ sở nêu trên nên việc đề nghị của anh V không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Tòa án nhận thấy điều quan trọng nhất trong vụ án, hai bên anh V chị T đều hết mực thương yêu con, hai bên muốn cháu D được chăm sóc tốt nhất để phát triển cả trí và lực, với tuổi của cháu rất cần sự chăm sóc tận tình, chỉ bảo hàng ngày từ việc ăn, học và cần điều kiện tốt nhất để phát triển toàn diện, hơn nữa cháu là con gái, rất cần sự quan tâm đặc biệt của người mẹ và chính nguyện vọng của cháu D, tòa án đã lấy lời khai của cháu (hai lần) cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ, để mẹ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó không có căn cứ để chấp nhận việc xin thay đổi nuôi con của anh V.

[4] Đối với việc cấp dưỡng nuôi con: Vẫn được thực hiện theo quyết định Công nhận thuận tình ly hôn số 41/2014/QĐST – HNGĐ ngày 15/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình.

[5] Về án phí: Anh V phải nộp án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 82, điều 83 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 26, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12 - 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử : Bác đơn yêu cầu của anh Đặng Thế V về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. (Đối với cháu Đặng Phương D, sinh ngày 18/2/2013)

2. Về án phí: Anh Đặng Thế V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo biên lai số:

AA/2016/0002339 ngày 05.10.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô tỉnh Ninh Bình. Anh V đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- UBND xã Khánh Dương, h Yên Mô;
- UBND xã Mai Sơn, huyện Yên Mô;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

Đã ký

Phan Ngọc Hà